

Bản án số: **16** /2021/HS-ST

Ngày 27/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Trung Thành**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Lê Văn Hoan**
- Ông **Nguyễn Xuân Thuật**

Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Phương Lan**, Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát: Ông **Đỗ Xuân Hưng**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 123/2020/HSST ngày 27 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 06 /2020/QĐXXST- HS ngày 12/01/2021 đối với bị cáo :

ĐÀO DUY M – Sinh năm: 1975; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 15, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Tp Hà Nội; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Cán bộ Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố Hà Nội; Đảng viên ĐCSVN; Con ông: Đào Duy Nhân – sinh năm 1925 (Đã mất); Con bà: Ngô Thị Thính – sinh năm 1927; Vợ: Trần Thị Hồng Vinh – sinh năm 1975; Con: có 02 con, con lớn SN 2000, con nhỏ SN 2005; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Năm 1993 Tòa án ND huyện Ba vì xử 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Sử dụng chất nổ trái phép*” (Đã thực hiện xong , *Đương nhiên được xóa án*)

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*** Người Bị hại:**

1/ Cháu **Thái Thị Phương TH** – sinh năm 2003

Người đại diện theo Pháp luật: Chị **Phùng Thị Th2** – sinh năm 1984 (*mẹ đẻ cháu TH*)

Đều TT: Thôn Phú An, xã Thái Hòa, huyện Ba Vì, TP Hà Nội

2/ Cháu **Trần M H2** – sinh 03.2.2002

TT: Thôn Cổ Đô, xã Cổ Đô, huyện Ba Vì, Tp Hà Nội

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1/ Anh **Trần Văn M1** – sinh năm 1974 (*Bố đẻ cháu H2*)

TT: Thôn Cổ Đô, xã Cổ Đô, huyện Ba Vì, Tp Hà Nội

2/ Anh **Đào Duy T1** – sinh năm 1956

TT: Tổ 7, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Tp Hà Nội

Đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được thể hiện như sau :

Khoảng 11 giờ 45 ngày 02/9/2019, tại ngã tư đường giao nhau giữa đường mương TH 2 và đường liên xã Phong Vân đi ra TL 411 thuộc địa phận thôn Tân Phong 2 – Phong Vân xảy ra vụ TNGT giữa xe ô tô BKS 29A-156.16 do Đào Duy M (*SN 1975, trú tại Cầu Diễn – Nam Từ Liêm – Hà Nội*) điều khiển đi trên đường liên xã theo hướng UBND xã Phong Vân đi ra Tỉnh lộ 411 với xe mô tô BKS 29AA-381.30 do Trần M H2 (*SN 2002, trú tại Cổ Đô – Ba Vì*) điều khiển đi trên đường TH 2 theo hướng Cổ Đô đi Thái Hòa chở phía sau là Thái Thị Phương TH (*SN 2003, trú tại Thái Hòa – Ba Vì*). Hậu quả, H2 và TH bị thương phải đi cấp cứu tại bệnh viện Việt Đức, hai phương tiện hư hỏng.

Sau khi sự việc xảy ra, cơ quan CSĐT công an huyện Ba Vì phối hợp với các cơ quan chức năng đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông xác định như sau:

Khám nghiệm hiện trường theo hướng Thái Hòa đi Cổ Đô, lấy cột điện cao thế ký hiệu 374E17/TBA nằm bên bờ mương ngoài mép đường phải đường TH2 theo chiều Thái Hòa đi Cổ Đô làm mốc.

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường ngã tư giao nhau giữa đường TH2 và đường liên xã Phong Vân – Phú Đông. Mặt đường mương TH2 được

trái nhựa bằng phẳng rộng 5,5m. Bên trái đường mương TH2 theo chiều Thái Hòa đi Cổ Đô có lối rẽ hướng đi ủy ban xã Phong Vân, lối rẽ rộng 10,8m, bên trong lối rẽ là đường liên xã được chải bê tông rộng 7,9m. Tại các đầu trước khi đến ngã tư đều có các biển báo hiệu đường giao nhau với đường không ưu tiên.

Tại hiện trường còn để lại những dấu vết như sau:

+ Vết 1: Vết cày đứt quãng có chiều ủy ban xã Phong Vân hướng tỉnh lộ 411, xác định do bộ phận xe máy BKS 29AA-28130 tạo nên, vết có diện 8,9x0,15m. Đầu vết cách mép đường chuẩn là 2,45m, cách trục trước xe máy là 8,45m, các T1 lối rẽ đường liên xã hướng đi ủy ban xã Phong Vân là 4,15m, cách T1 lối rẽ đường đi Cổ Đô là 3,15m. Cuối vết cách mép đường chuẩn 6,00m.

+ Vết 2: Vết cày xác định do bộ phận xe máy BKS 29AA-28130 tạo nên, vết có chiều giống vết 1, có diện 2,5x0,01m. Đầu vết cách mép đường chuẩn 2,18m, cách đầu vết 1 là 0,5m. Cuối vết cách mép đường chuẩn 0,1m.

+ Vết 3: Vết cày được nằm trên bờ chắn cầu qua mương bên phải đường liên xã theo chiều Phong Vân đi tỉnh lộ 411. Đầu vết cách mép đường chuẩn là 2,0m, cách mặt đường 0,15m. Cuối vết cách mép đường chuẩn 2,70m, cách xuống mặt đường là 0,08m, cách đầu vết 2 là 0,15m

+ Vết 4: Vết tì trượt bê tông trên mặt tấm đan chắn cống nằm bên ngoài mép đường phải đường liên xã theo chiều ủy ban xã Phong Vân đi đường tỉnh lộ 411, có diện 0,55x0,03m

+ Vết 5: vết bẹp làm cây lúa và cỏ tại ruộng lúa nhà chị Nguyễn Thị Nhung. Vết có diện 3,1x1,6m

+ Vết 6: vết mảnh vỡ, nước và chất màu đỏ, có diện 0,7x0,7m

- Khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông sau tai nạn xác định:

Khám nghiệm xe ô tô BKS 29A-156.16:

+ Tại vị trí biển kiểm soát phía trước đầu xe có dấu vết trượt xước sơn và kim loại chiều hướng từ trái sang phải, từ trên xuống dưới trên tổng diện 40x11,5cm, có bám dính chất màu đen, T1 vết cách mặt đất 50cm, cách trục T1 xe 12cm

+ Tại vị trí phần nhựa đầu xe bên phải có dấu vết va chạm làm vỡ nhựa và dấu vết trượt xước nhựa trên tổng diện 45x35cm, T1 vết cách mặt đất 53cm,

cách mép ngoài bên phải xe 48cm. Tại phần nhựa ngay dưới đèn bên phải phát hiện vết trượt sơn có bám dính chất màu đỏ trên tổng diện 26x5cm

- + Tại phần phía trên hộp đèn gồm có dấu vết va chạm làm vỡ nhựa và trượt xước sơn theo chiều hướng từ trái qua phải, từ trước về sau (đèn gầm bên phải xe) có tổng diện 51x6cm làm bung ộp nhựa của đèn gầm, T1 vết cách đất 52cm

- + Mặt ca năng của xe bị vỡ nhựa mất phần lô gô của xe phần nhựa phía trên bên phải bị vỡ theo chiều hướng tác động từ trước về sau.

- + Phần lắp capo của xe: tại phần lắp capo bên phải xe có dấu vết tác động làm móp kim loại theo chiều từ trước về sau trên tổng diện 112x70cm, T1 vết cách mép ngoài bên phải xe 50cm, cách mép trước xe 60cm, tại phần này có các vết trượt xước sơn và kim loại

Khám nghiệm xe mô tô BKS 29AA-381.30:

- + Đầu mút tay cầm bên phải có dấu vết móp méo kim loại chiều hướng từ trước về sau, phần gương bên phải có bám dính bùn đất và có xu hướng lệch từ trước về sau, hộp đèn xi nhan bên phải bị bung nhựa phía trên hộp đèn có dấu vết trượt xước nhựa có bám dính chất màu đen chiều hướng từ phải sang trái, từ trước về sau.

- + Phần cánh yếm bên phải có dấu vết móp méo nhựa từ ngoài vào trong diện 10x35cm, T1 vết cách mặt đất 43cm, cách mặt ngoài bên phải của trục trước bánh xe 46cm. Tại vị trí mặt ngoài cánh yếm ở phía trước có dấu vết trượt xước nhựa và phần tem dán trên cánh yếm phải màu đỏ có chiều từ trước về sau trên tổng diện 25x10cm.

- + Tại phần mặt ngoài cang bên phải của bánh trước có dấu vết trượt xước bám dính chất màu đen theo chiều hướng từ trước về sau có kích thước 0,5x5,5cm. Tại vị trí khung xe phía trên hộp máy bên phải có dấu vết va chạm làm gãy vỡ nhựa cong vênh kim loại của khung xe và giá đỡ đồ lệch sang bên trái của xe, T1 vết cách mặt đất 50cm, tại đây bề mặt nhựa có bám dính chất màu đen trượt xước theo chiều vuông từ trước về sau, tài phải sang trái.

- + Tại vị trí mặt ngoài hộp máy bên phải có dấu vết trượt xước kim loại của hộp máy và phần khung bảo vệ chiều hướng từ trước về sau, từ phải sang trái trên tổng diện 14x5cm, bề mặt bám dính chất màu đen. Phần chân dầm phanh và đỡ chân bên phải bị cong vênh kim loại từ trước về sau. Phần ộp nhựa

bên sườn phải của xe có dấu vết va chạm làm gãy vỡ nhựa trượt xước nhựa bề mặt bám dính chất màu đen tổng diện tích 35x18cm, T1 vết cách mặt đất 52cm

+ Phần đầu xe bên trái và mặt đèn xi nhan trái gương chiếu hậu trái cong gập về sau, tay lái bên trái cong vênh kim loại chiều hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới. Mép ngoài cánh yếm trái có vết trượt xước nhựa diện tích 12x0,2cm, đế chân dầm trước bên trái bị rách cao su cong vênh kim loại về trước, bàn đạp cần số phía sau cong kim loại vào phía trong, phần ốp nhựa sườn bên trái bị gãy vỡ mất nhựa

+ Mặt ngoài của chân chống bên trái có vết trượt kim loại kích thước 1x0,2cm, phần kim loại của mặt ngoài đế chân sau bên trái có vết trượt kim loại kích thước 1,5x2cm.

Kết luận giám định số 6036 ngày 11/11/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

“- Dấu vết trượt xước, bám dính chất màu đỏ ở mặt ngoài phía trước bên phải đầu xe ô tô biển số 29A-156.16 có chiều từ trước về sau, từ trái qua phải (ảnh 4 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết trượt xước, mất chất màu đỏ của các miếng dán ở mặt ngoài phía trước cánh yếm bên phải xe máy biển số 29AA-381.30. Dấu vết va chạm ở xe máy tại vị trí này có chiều từ phải qua trái, từ trước về sau (ảnh 5 trong bản ảnh giám định).

- Dấu vết trượt xước, mất sơn màu đen ở mặt ngoài biển số trước và dấu vết trượt xước mất nhựa màu đen ở mặt ngoài bên phải ốp nhựa phía sau biển số trước xe ô tô 29A-156.16 có chiều từ trước về sau, từ trái qua phải (ảnh 6,8 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết trượt xước, bám dính chất màu đen (dạng sơn và nhựa) ở mặt ngoài ốp nhựa bên phải sườn xe máy biển số 29AA-381.30. Dấu vết va chạm ở xe máy tại vị trí này có chiều từ phải qua trái, từ trước về sau (ảnh 7 trong bản ảnh giám định)”

Kết luận giám định pháp y thương tích số 7062/C09-TT1 ngày 06/12/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: “Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích quy định tại Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Trần M H2 tại thời điểm giám định là 86%”.

Đối với thương tích của Thái Thị Phương TH, CQĐT đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích. Tuy nhiên, TH và gia đình đã có đơn xin từ chối giám định thương tích.

Tại cơ quan điều tra, Đào Duy M khai nhận: Khoảng 11 giờ 45 ngày 02/9/2019, M điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Santafe BKS 29A-156.16 từ nhà ở thôn Vân Hội xã Phong Vân di chuyển trên đường liên xã hướng UBND xã Phong Vân đi ra đường Tỉnh lộ 411, ngồi trong xe cùng với M có Đoàn Thị Thanh Thúy (SN 1990, trú tại tổ 7, phường Phú Diễn, Cầu Giấy, Hà Nội). M có giấy phép lái xe theo quy định, quá trình tham gia giao thông M điều khiển xe đi với vận tốc khoảng 60km/h. Khi đi đến ngã tư giao nhau giữa đường liên xã với đường mương TH2 thuộc địa phận thôn Tân Phong – Phong Vân, M quan sát thấy phía bên trái trên đường mương TH2 hướng Cổ Đô đi Thái Hòa có xe máy BKS 29AA-381.30 do Trần M H2 (SN 2002, trú tại Cổ Đô – Ba Vì) điều khiển chở theo sau là Thái Thị Phương TH (SN 2003, trú tại Thái Hòa – Ba Vì) đang di chuyển vào ngã tư. Do cả M và H2 đều không giảm tốc độ khi gặp ngã tư đường giao nhau nên phần đầu của xe ô tô do M điều khiển đã đâm vào sườn xe máy bên phải do H2 điều khiển dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả, H2 và TH bị thương nặng, hai phương tiện hư hỏng.

Tại thời điểm sau khi xảy ra tai nạn, Công an huyện Ba Vì đã tiến hành đo nồng độ cồn trong máu và khí thở của Đào Duy M cho kết quả: Trong máu có định lượng Ethanol (cồn) là 4.0 mmol/l và hơi thở có nồng độ cồn là 0,261 mg/l khí thở.

Căn cứ vào các dấu vết để lại trên hiện trường và trên phương tiện xác định lỗi trong vụ tai nạn giao thông là do Đào Duy M điều khiển xe ô tô BKS 29A-156.16 tham gia giao thông khi đến ngã tư (*phía trước ngã tư có biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên*) nhưng đã không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) nên phần đầu xe của ô tô đã đâm vào sườn xe máy bên phải do H2 điều khiển gây tai nạn giao thông. Hậu quả, H2 bị thương tích 86%, TH bị thương tích nhưng đã có đơn xin từ chối giám định thương tích. Hành vi của M đã vi phạm khoản 1 điều 5 Thông tư 91/2015 ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định về các trường hợp phải giảm tốc độ và khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Khoản 1 Điều 5 Thông tư 91/2015 quy định:

“Điều 5. Các trường hợp phải giảm tốc độ

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau:

1. Có biển cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường ...”.

Đối với Trần M H2 khi điều khiển xe mô tô chở chị TH phía sau, khi tham gia giao thông khi đến ngã tư (phía trước ngã tư có biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên) nhưng đã không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) dẫn đến việc va chạm với xe ô tô do M điều khiển. Hành vi của H2 vi phạm khoản 1 điều 5 Thông tư 91/2015 ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định về các trường hợp phải giảm tốc độ và khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Tuy nhiên, sau tai nạn, chị TH có đơn từ chối giám định thương tích, hư hỏng của xe ô tô do M điều khiển trị giá 26.200.000,đ nên không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với H2 trong vụ án này. Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Vì đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với H2.

Về dân sự:

Sau tai nạn, Đào Duy M đã bồi thường cho gia đình Thái Thị Phương TH số tiền 300.000.000,đ. Gia đình TH không có yêu cầu gì khác về dân sự và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho M. M không yêu cầu H2 và gia đình H2 liên đới chịu trách nhiệm bồi thường cho TH.

Đào Duy M đã bồi thường xong về dân sự cho Trần M H2 . H2 và đại diện gia đình H2 là ông M1 không yêu cầu M phải bồi thường gì nữa theo quy định của pháp luật và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho M.

Về phần hư hỏng của chiếc xe ô tô BKS 29A-156.16 có trị giá 26.200.000đ, chủ sở hữu chiếc xe là ông Đào Duy T1 (SN 1956, trú tại Tổ 7, phường Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội) , ông T1 không yêu cầu Đào Duy M và Trần M H2 phải liên đới bồi thường số tiền trên và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho M.

Về phần hư hỏng của chiếc xe mô tô BKS 29AA-381.30 có trị giá 4.000.000đ, H2 và ông M1 không yêu cầu M có trách nhiệm bồi thường.

Về vật chứng: Đối với chiếc xe ô tô BKS 29A-156.16 CQĐT đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Đào Duy T1. Đối với chiếc xe mô tô BKS 29AA-381.30, CQĐT đã trả cho chủ sở hữu là anh Trần Văn M1 (là bố của H2).

Tại bản cáo trạng số : 115 /CT- VKS ngày 30 tháng 11 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Ba Vì để xét xử bị cáo Đào Duy M về tội “ *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ* ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo Đào Duy M thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì đã nêu, thành khẩn khai báo và nhận thức rõ về hành vi vi phạm pháp luật của mình.

Người bị hại là Thái Thị Phương TH và chị Thành không có yêu cầu gì khác về dân sự và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho M. Cháu Trần M H2 và ông Trần Văn M1 đều không có yêu cầu bồi thường gì về phần dân sự (*các bên đã thực hiện bồi thường xong theo biên bản tự thỏa thuận ngày 19/01/2021*). Phía bị hại đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Đào Duy T1 có đơn xin rút yêu cầu bị cáo M và bị hại là cháu H2 phải bồi thường dân sự. Ông T1 đề nghị đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa phát biểu luận tội, giữ nguyên nội dung như cáo trạng truy tố. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Đào Duy M phạm tội : *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ* . Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2, điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 , điều 51 ; Điều 65BLHS xử phạt bị cáo M từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách gấp đôi. Miễn hình phạt bổ sung.

Về phần dân sự: Các bên đã thực hiện xong phần bồi thường về dân sự, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa ;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Vì thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì thành phố

Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay KH2 nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đào Duy M thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay cũng phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng, người liên quan, biên bản thu giữ tang vật của CQĐT và các tài liệu chứng cứ thu thập được đã có trong hồ sơ vụ án. Như vậy HĐXX có đủ cơ sở xác định cơ sở xác định: Khoảng 11 giờ 45 ngày 02/9/2019, Đào Duy M có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô BKS 29A-156.16 tham gia giao thông khi trong tình trạng có sử dụng rượu, bia (*Trong máu có định lượng Ethanol (cồn) là 4.0 mmol/l và hơi thở có nồng độ cồn là 0,261 mg/l khí thở*) khi đi đến ngã tư có biển báo nguy hiểm không giảm tốc độ đến mức thấp hơn tốc độ tối đa cho phép nên phần đầu xe của ô tô do M điều khiển đã đâm vào sườn xe máy bên phải do H2 điều khiển gây tai nạn giao thông. Hậu quả, H2 bị thương tích với tỷ lệ 86%.

Hành vi trên của Đào Duy M đã vi phạm khoản 1 điều 5 Thông tư 91/2015 ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định về các trường hợp phải giảm tốc độ và khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Hành vi của bị cáo M đã phạm tội “ *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Cáo trạng số 115 /CT- VKS ngày 30 tháng 11 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Ba Vì để xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng Pháp luật.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm về trật tự an toàn giao thông đường gây thiệt hại đến sức khỏe con người được Pháp luật bảo vệ, gây T1 lý hoang mang lo lắng cho người tham gia giao thông. Vì vậy, phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ tăng nặng trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt :

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đào Duy M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, phía gia đình bị hại có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Người bị hại cũng có một phần lỗi. Bị cáo M cũng có thành tích trong công tác được tặng thưởng nhiều Giấy khen, Chiến sỹ thi đua cơ sở nhiều năm liền nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b,s,v khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

[4] Về quyết định hình phạt: Xét tính chất của vụ án, đối với bị cáo Đào Duy M tuy có nhân thân xấu nhưng thời gian đã lâu, đã được xóa án tích. Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi đã gây ra. Hơn nữa trong vụ án này, hành vi của bị cáo M gây ra lỗi cũng một phần do bị hại H2 khi điều khiển xe mô tô chở chị TH phía sau tham gia giao thông khi đến ngã tư (*phía trước ngã tư có biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên*) nhưng đã không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) dẫn đến việc va chạm với xe ô tô do M điều khiển. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho hai gia đình bị hại, phía gia đình các bị hại có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ , có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo với một thời gian thử thách nhất định cũng đủ sức giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 6 Điều 260 BLHS quy định người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ , hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm. Xét thấy, trong vụ án này không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Bị cáo Đào Duy M đã bồi thường cho gia đình Thái Thị Phương TH số tiền 300.000.000,đ. Gia đình TH không có yêu cầu gì khác về dân sự và đều có

đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo M. Bị cáo M không yêu cầu cháu H2 và gia đình H2 liên đới chịu trách nhiệm bồi thường cho TH nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Bị cáo Đào Duy M đã thực hiện bồi thường xong cho cháu Trần M H2. Phía gia đình cháu H2, ông M1 đều không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

HĐXX ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bên về phần dân sự, nên không xem xét giải quyết.

Về phần hư hỏng của chiếc xe ô tô BKS 29A-156.16 có trị giá 26.200.000đ, chủ sở hữu chiếc xe là ông Đào Duy T1 có đơn xin tự nguyện rút không yêu cầu bồi thường, xét đây là sự tự nguyện của ông T1 nên HĐXX chấp nhận.

Về phần hư hỏng của chiếc xe mô tô BKS 29AA-381.30 có trị giá 4.000.000đ, cháu H2 và ông M1 không có yêu cầu bồi thường, do bị cáo và phía gia đình bị hại đã thực hiện xong nên HĐXX không xem xét.

Đối với chiếc xe ô tô BKS 29A-156.16 CQĐT đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Đào Duy T1; chiếc xe mô tô BKS 29AA-381.30, CQĐT đã trả cho chủ sở hữu là anh Trần Văn M1 là đúng theo đúng quy định Pháp luật.

[7] Các vấn đề khác : Đối với Trần M H2 khi điều khiển xe mô tô chở chị TH phía sau, khi tham gia giao thông khi đến ngã tư *(phía trước ngã tư có biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên)* nhưng đã không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) dẫn đến việc va chạm với xe ô tô do M điều khiển. Hành vi của H2 vi phạm khoản 1 điều 5 Thông tư 91/2015 ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định về các trường hợp phải giảm tốc độ và khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Tuy nhiên, sau tai nạn, chị TH có đơn từ chối giám định thương tích, hư hỏng của xe ô tô do M điều khiển trị giá 26.200.000,đ nên không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với H2 trong vụ án này. Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Vì đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với H2 là đúng quy định của pháp luật.

Về việc biển báo giao thông hiện được cấm ở 2 đầu đường đi trên khu vực đườn giao nhau trong vụ án trên thì đều có ký hiệu đường ưu tiên giao cắt với đường không ưu tiên. Đây là sự bất hợp lý gây nên sự chủ quan của người tham gia giao thông khi đi đến khu vực này . Nên cần kiến nghị với UBND huyện Ba vì và cơ quan chuyên môn cần xác định lại biển báo và cấm lại đúng theo quy định.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đào Duy M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1/ Áp dụng : Điểm b, Khoản 2 , Điều 260; Điểm b, s ,v Khoản 1, Khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt : Đào Duy M 36 (Ba sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **5** năm kể từ khi tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Tp Hà Nội quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì việc thực hiện theo quy định Luật thi hành án hình sự.

2/ Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo Đào Duy M.

3/ Về dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 591 Bộ luật dân sự:

Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường của gia đình bị hại cháu TH với bị cáo M số tiền 300.000.000,đ,(*Ba trăm triệu đồng*) gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường từ bị cáo và không có yêu gì khác. (*Bị cáo đã bồi thường xong*)

Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường của cháu H2 và gia đình với bị cáo M. Gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường từ bị cáo và không có yêu cầu bất cứ một khoản chi phí nào khác. (*Bị cáo đã bồi thường xong*).

Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo M và ông T1 không có yêu cầu bồi thường gì khác.

4/ Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều Điều 331 BLTTHS năm 2015.

Bị cáo M, cháu H2, chị Thành đại diện cho cháu TH, anh M1, anh T1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ Toạ phiên Toà

Nơi nhân:

- TAND Tp. Hà Nội;

- VKSND Ba Vì;

- Công an Ba Vì;

- T.H.A Ba Vì;

- Những người tham gia tố tụng;

- Lưu HS

Đặng Trung Thành

